TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HS-ST
Ngày 13/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH TH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Năm

Ông Đỗ Thế Huân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân h. H

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 20/8/1984 tại Th Hóa; nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; có vợ là Trịnh Thị L1, sinh năm 1988; có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 8, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma túy sử dụng và có tiền chi tiêu cá nhân nên chiều ngày 03/8/2019, T từ nhà đi

nhờ xe người đi đường đến trạm xe buýt và đi xe buýt ra khu vực Đ thuộc huyện T, tỉnh Thanh Hóa gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ để mua 01 gói Hê rô in (3 phân) với giá 1.200.000 đồng đem về nhà chia thành 18 gói nhỏ (tép), T đã sử dụng 02 gói, còn lại 16 gói cất giấu vào tủ đựng quần áo trong phòng ngủ nhằm bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 06/8/2019, T ra đường gặp Nguyễn Hữu Ch và Ch hỏi mua 01 gói ma túy. T đồng ý, bảo Ch đứng đợi và vào trong tủ trong nhà lấy ra 01 gói bán cho Ch lấy 200.000 đồng thì bị Công an huyện H bắt giữ quả tang cùng tang vật chứng thu giữ là: Thu tại túi quần bên trái của Lê Văn T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; thu giữ trong tay phải của Nguyễn Hữu Ch 01 gói nhỏ kích thước (04 x 04)cm bên trong có chất bột màu trắng ngà (được niêm phong ký hiệu M1); 01 ống nước cất; 01 xi lanh nhựa (bơm kim tiêm) đều chưa qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T thu giữ tại đáy tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của T 15 gói (tép) kích thước (04 x 04)cm bên trong có chất bột màu trắng ngà (niêm phong ký hiệu M2).

Nguyễn Hữu Ch khai nhận: khoảng 10 giờ 00’ ngày 06/8/2019 tôi đi bộ từ nhà đến nhà T, gặp T ở ngoài cổng nhà, hỏi mua 01 tép Heroin với giá 200.000 đồng để sử dụng, T đồng ý, lấy trong túi quần ra đưa cho tôi 01 tép Heroin và tôi đưa cho T 200.000 đồng, T cất tiền đi thì bị Công an H bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 1876/PC09 ngày 09/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,035 gam, loại heroin;

Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,668 gam, loại heroin;

Tổng chất ma túy Cơ quan điều tra Công an H thu giữ qua giám định = 0,703 gam, loại hê rô in.

Toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ còn lại sau giám định, số tiền 200.000 đồng, 01 ống nước cất và 01 bơm kim tiêm hiện đang được thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 82/CTr-VKSHH ngày 17/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản

1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo Lê Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do Lê Văn T gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 01 xilanh, 01 ống nước cất. Tất cả vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Văn T trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Lê Văn T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu Ch, bị thu giữ số ma túy đã được giám định với khối lượng là 0,703 gam loại heroin. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe, ảnh hưởng xấu

đến xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pT chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Lê Văn T không có công việc ổn định, khó có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Chất ma túy là vật cấm tự do lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; Tịch thu tịch thu tiêu hủy 01 xilanh, 01 ống nước cất; tất cả vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Đối với Nguyễn Hữu Ch là người mua trái phép chất ma túy đã bị Công an huyện H xử lý hành chính nên không xét; đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn T nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh, xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **24** (*Hai mươi tư)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2019.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1876/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 xilanh nhựa chưa qua sử dụng, 01 ống nước cất chưa sử dụng (Tất cả vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 07/BBGN ngày 30/10/2019).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đang lưu giữ trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo ủy nhiệm chi lập ngày 30/10/2019 do đơn vị chuyển là Công an huyện H tài khoản 3949.0.9013481 đến đơn vị nhận

tiền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện H tài khoản 3949.0.1053935.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Th Hóa;
-VKSND huyện H;
-TAND tỉnh Th Hóa;
-Chi cục THADS h.H;
-Công an huyện.H;
-Bị cáo;
-UBND xã A;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thế Huân **Hoàng Ngọc Năm** **Lê Thị Ngọc Tú**

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Th Hóa;
-VKSND h.H;
-TAND tỉnh Th Hóa;
-Chi cục THADS h.H;
-Công an h.H;
-Bị cáo;
-UBND xã A;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Tú